

Bài 113. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Phẩm Thắng Trí (tt) | Sư Giác Nguyên giảng 27/08/2018

Hôm qua chúng ta học kinh Thắng Trí, hôm nay chúng ta học kinh Tầm Cầu. Bài kinh này rất đặc biệt. Đối với những vị hành giả thì nên đọc kỹ và nghe kỹ bài kinh này. Pariyesanā là kiếm tìm.

Toàn bộ đời sống của chúng ta là hành trình kiếm tìm cái này, cái nọ. Kinh này phải được hiểu theo hai hướng: nghĩa đen và nghĩa bóng.

Nghĩa đen: Tất cả chúng ta trong cuộc đời này đều do tiền nghiệp, phiền não, vô minh, tham ái mà chúng ta có mặt ở đây. Vô minh là do không hiểu biết Bốn Đế, từ đó nó mới dẫn tới ái. Ái là chính vì không hiểu Bốn Đế, không hiểu mọi sự là khổ nên mới thích hưởng thụ cái này, tìm kiếm cái kia, mong tiếp tục có mặt ở nơi này, nơi nọ. Chính vì vô minh và tham ái nên chúng ta mới có mặt trong cái thân này sang cái thân khác, từ cái cõi này sang cái cõi khác, từ cái kiếp này sang cái kiếp khác, từ đời này sang cái đời khác.

Vì vô minh trong Bốn Đế mới có tham ái trong ba cõi, sáu trần, sáu căn. Do sáu ái trong sáu trần, sáu căn, ta mới có tâm đầu thai đi về các cõi. Có tham ái lại có công đức thì sanh về cõi lành, có tham ái thiếu công đức thì về cõi khổ. Mỗi kiếp tái sanh gồm bốn giai đoạn: sanh, già, đau, chết. Nếu trong đời này ta không biết sợ sự tái sinh trong các cõi, mà tiếp tục chìm sâu, đắm đuối trong sáu trần, thì ta lại tiếp tục tái sanh. Từ trong cái thân đau khổ này ta lại đầu tư thêm cái thân đau khổ khác. Đó là nghĩa đen của bài kinh.

Nghĩa bóng: Trong từng giây phút ta luôn sanh, già, đau, chết, với từng khoảnh khắc sanh diệt và hoán đổi của sướng, khổ, buồn, vui. Mỗi lần thay đổi từ tình trạng này sang tình trạng khác là một lần ta sinh và tử. Vì không thấy được sanh, già, chết, nên ta đam mê đời sống này trong từng phút. Điều đó nghĩa là ôm lấy tấm thân sinh tử này, ta lại đầu tư thêm thân sinh tử khác ở quy mô nhỏ hơn. Thay vì phải đợi đến lúc

tắt thở mới gọi là chết, thì lẽ ra ta phải hiểu mình đang chết từng phút với những đáp đối của thiện, ác, buồn, vui.

Nghĩa là lẽ ra ta phải thấy cái sanh, già, đau, chết trong từng phút, thì ta lại sống đắm mê trong từng phút. Khi gặp điều bất toại thì ta nghĩ đến lối thoát ngọt ngào nào đó. Khi gặp điều như ý thì ta lại đắm đuối trong đó và mong nó kéo dài, đừng mất. Nghĩa là trước khổ hay sướng ta đều sống bằng phiền não. Tức là trong cái thân sanh tử ta lại đi tìm cái thân sanh tử. Tìm có hai cách: ở quy mô lớn, chiều kích lớn. Tức là trong cái thân này ta lại tạo một cái thân đầu thai khác. Nhưng thật ra là đâu có đợi tới lúc tắt thở, chung vào quan tài mới gọi là chết. Thật ra ta đã chết từng phút rồi, thừa quý vị.

Xuân Diệu nói: “Yêu là chết ở trong lòng một chút”. Tại sao vậy? Ông nói với một cái ý rất là đời, nhưng mà hiểu đúng theo Phật thì cái câu đó rất là hay. Khi ta yêu cái vật gì đó là ta đang quên mình, ta đang hóa thân vào một cái con người khác, ta không còn là ta buổi nào nữa, quý vị. Khi ta ghét hay thích cái gì đó là ta đang hóa thân vào một cái con người mới để đối kháng, để mà đắm đuối, để mà theo đuổi hay trốn chạy cái vật mà ta thương ghét.

Cho nên trong từng phút ta có lúc thiện, lúc ác, lúc buồn, lúc vui. Nghĩa là trong từng phút ta đã sanh, đã già, đã bệnh và đã chết mà ta không thấy được điều đó. Ta cứ tưởng bệnh là phải đau đớn thân thể, phải có uống thuốc, phải có liệu pháp chữa trị mới gọi là bệnh. Không có phải! Bệnh ở đây có nghĩa là sự trục trặc lớn nhỏ nào của thân và tâm đều gọi là bệnh hết. Nó đang vui mà nó chuyển tông qua buồn cũng là bệnh đó, thừa quý vị.

Lẽ ra phải thấy vạn vật theo đúng bản chất phù du của nó để ta không còn thích, không còn ghét. Thì ta lại thấy nó là cái gì đó đáng yêu, đáng ghét, đó chính là bệnh của tâm. Bởi vì nó có vấn đề. Các vị định nghĩa theo khoa học hiện đại cũng y như vậy. Bệnh là gì? Bệnh là một cái xáo trộn, một cái trục trặc, một cái bất thường trong một cái cơ thể bình thường thì mình gọi cái đó là bệnh. Còn bệnh nặng hay nhẹ thì

tùy lúc, tùy trường hợp. Nhưng căn bản thì dù là sổ mũi, ho, nhức đầu, tiêu chảy, chóng mặt, bệnh trĩ, ruột thừa, sạn thận, sỏi... tất thấy sự bất thường của cơ thể đều được gọi là bệnh. Thế thì tại sao ta không gọi cái sự xáo trộn tâm lý là bệnh? Tại sao?

Cho nên thân trực trặc là bệnh, mà tâm bất thường cũng là bệnh. Bất thường là sao? Bất thường nghĩa là nó không có đón nhận cái ngoại trần đúng như cái bản chất của ngoại trần. Vị La-hán không có đam mê mà cũng không có ghét bỏ bất cứ cái gì; cho nên vị La-hán cả đời tâm luôn luôn bình thản trước cái đắng, ngọt, khen, chê, thăng trầm của đời sống. Bởi vì các Ngài là người tỉnh táo.

Kinh nói: “Tất cả phàm phu đều là những kẻ điên, kẻ mất trí, đều là những kẻ tâm thần trong cái cặp mắt của bậc Thánh”. Trong từng phút thân tâm của chúng ta bị xáo trộn, mà xáo trộn chính là bệnh, cho nên cái thân sanh tử này lại đi tìm cái thân sanh tử khác. Đó không phải là cái kiểu tầm cầu của thánh nhân nên gọi là phi thánh nhân. Không thấy được cái tấm thân này là khổ nên tiếp tục đi tìm và đầu tư thêm cái tấm thân khác, cho một cái đời sau kiếp khác, đó là nghĩa đen.

Còn nghĩa bóng ở đây là trong từng phút chúng ta đam mê những phút giây khổ nạn của mình, thì đó chính là trong cái sanh tử mà lại đam mê sanh tử. Đam mê sanh tử có nghĩa là tiếp tục đầu tư sanh tử.

Quý vị còn nhớ ba cái loại khổ hay không? Sự có mặt của những gì khiến thân tâm khó chịu là khổ khổ. Sự vắng mặt của những gì khiến thân tâm dễ chịu là hoại khổ. Sự lệ thuộc các điều kiện để có mặt ở đời dù chỉ là của một giây cảm xúc cũng đều là hành khổ. Hành khổ là mẹ đẻ của hai thứ khổ kia.

Nói một cách khác mà tôi ví dụ hoài: trời nóng là khổ khổ, sự cúp điện là hoại khổ, sự có mặt ở xứ nóng là hành khổ. Nghĩa là có mặt trong đời này đã là khổ rồi, quý vị à. Tôi nói không biết bao nhiêu lần, nói một cách cận nhân tình, nói về đời thường thì đời này có hạnh phúc và đau khổ; nhưng mà nói một cách rất ráo thì tất thấy đều là khổ, có điều là gián hay trực tiếp thôi.

Tôi hỏi các vị nha: Bây giờ các vị có đẻ ở trong bọc điều, sanh ra trong hũ nếp, sanh ra trong gia đình đại gia, nhà mặt phố, bố làm to. Rồi các vị được ăn

Học ngon lành trong xứ sở ngoại quốc tân tiến như: Nhật, Mỹ, Đức, Thụy Sĩ, Anh. Sau đó các vị trở về nước hoặc tiếp tục ở lại nước ngoài với một cái thu nhập thật là cao. Các vị có một mái ấm gia đình, một tình yêu, một cuộc hôn nhân, và các vị có một đám con phải nói là cực kỳ hoàn hảo. Các vị có một đời sống hoàn hảo từ nhan sắc, sức khỏe, học thức, tài chánh, quan hệ xã hội... tất cả đều hoàn hảo.

Tôi đang nói cái nghĩa đen dành cho mấy người tào lao cho họ dễ hiểu. Cả một cái cuộc đời hoàn hảo nó cứ tiếp tục, đừng có bị trục trặc hay xáo trộn gì hết. Nó cứ tiếp tục kéo dài đến năm 90 tuổi thì chuyện gì xảy ra?

Tôi không muốn kể về những chuyện bực bội, hờn ghen, gây gổ nhỏ nhen giữa gia đình với nhau. Tôi chỉ kể những chuyện lớn thôi. Giữ được tình yêu, giữ được cảm xúc đẹp về nhau là một chuyện khó rồi. Rồi nó vẫn cứ tiếp tục hoàn hảo đến năm 90 tuổi mà các vị vẫn lì không chịu bệnh, thì tôi tặng thêm 5 năm nữa là 95. Các vị nghĩ sao? Thôi, tôi cho thêm 5 năm nữa là 100 năm cho đủ bách niên giai lão. Rồi thì sao?

Các vị tưởng tượng một cặp đôi ông cụ bà lão, mắt mũi thì kèm nhèm, nước dãi thì nó rỉ chảy hai bên mép, đi thì không vững, đầu óc thì lang mang lúc nhớ lúc không. Có nghĩa là cuộc đời này dù nó có đẹp cách mấy thì cuối cùng nó cũng kết thúc. Đó là tôi nói đến một cuộc đời đẹp nhất, mà cái đó là trong một triệu người mới có được một người có cuộc đời hoàn hảo như vậy.

Đa phần là u ám buổi đầu mà rực rỡ lúc cuối đời, hoặc rực rỡ lúc đầu đời mà u ám lúc cuối đời, hoặc lúc đầu lúc cuối thì rực rỡ mà lúc giữa thì u ám. Nói chung là ai cũng có vấn đề về sức khỏe, gia đình, tình yêu, hôn nhân, tài chính, học lực... tất cả đều có vấn đề hết quý vị à, nhưng tôi đang lựa một cái mẫu hoàn hảo nhất. Cuối cùng thì nó cũng sẽ kết thúc trong cái lạnh lùng của đời sống vốn dĩ quạnh hiu này.

Cho nên là đừng có thấy ngày nào lên cũng nghe ông nói chán đời hết. Tại sao tui phải nói? Là bởi vì dù sớm dù muộn chúng ta cũng phải nhận ra rằng mình đang mang cái thân sanh tử. Chúng ta có dễ người hay tào lao cách mấy thì chúng ta cũng phải nhớ tới tuổi già, nhớ tới cái chết.

Trong room này tôi nhớ có một cô Phật tử hôm trước có nhắn tin cho tôi. Cô nói cô đang yêu đời lồng lộng như vậy, nhưng khi mà cô đang chăm sóc một bà mẹ già hơi trục trặc về sức khỏe là cô đã thấy quái rồi. Cô nói lúc cô chăm sóc mẹ, thương thì có thương, mà cô cứ nghe văng vẳng bên tai những lời tố khổ tả oán của tôi trong room, thì lúc bấy giờ cô mới thấm. Ít lâu sau thì cô lại có một đứa cháu mũm mĩm, kháu khỉnh, dễ thương thì cô lại tiếp tục yêu đời như cũ.

Phải nói là chúng ta sống y chang như cái bài kinh này. Trong cái tấm thân sanh tử này ta lại đầu tư cái tấm thân sanh tử khác. Trong cái khoảnh khắc đau khổ này, ta lại đâm đuổi nó để mà lại đầu tư thêm những khoảnh khắc đau khổ khác. Cứ mỗi lần quý vị có thêm một niềm vui trong đời sống, có nghĩa là quý vị đang kín đáo, âm thầm, lặng lẽ đầu tư một nỗi khổ niềm đau cho ngày sau. Tôi hứa, tôi bảo đảm cái điều đó.

Tôi nhắc lại: mỗi lần quý vị tìm thấy một niềm vui, một cái nỗi đam mê nào đó với người hay vật trong đời này, thì tôi đoan chắc 1000% rằng quý vị đang âm thầm, kín đáo đầu tư cho một nỗi khổ niềm đau nào đó. Chắc chắn. Bởi vì một mai mình giữ không được nó là mình cũng khổ, cái quá trình mà mình gìn giữ nó không phải dễ đâu quý vị.

Hôm đó tôi đi “Deep Cleaning”, cạo vôi răng ở dưới nướu, cho sạch răng, mà cô nha sỹ nói cái này trung bình 6 tháng phải làm 1 lần. Cô nói cái răng mà không có sạch là nó ảnh hưởng đến tim mạch, các vị có biết không? Hàm răng ảnh hưởng tim mạch và cột sống chứ không phải đơn giản đâu quý vị nha.

Cho nên các vị tưởng tượng trong đời này mình phải liên tục và liên tục. Giống như hôm qua tôi có nói: chúng ta có là con sư tử hay là con nai thì mỗi ngày chúng ta đều

phải chạy trong cánh rừng cuộc đời hết quý vị à. Con sư tử nó phải chạy để kiếm sống vì nó sợ bị chết đói. Con sư tử nó phải chạy, vì có con sư tử nào không chạy mà bắt mồi được đâu quý vị. Có con mồi nào mà nó ngu đến mức nó đi tới để nó nộp mạng cho con sư tử đâu. Tất cả những lần đi săn mồi của con sư tử đều bắt đầu và kết thúc trong cái động tác chạy.

Và những con thú nhỏ, những nạn nhân, những con thịt của con sư tử, cả đời nó cũng phải chạy quý vị à. Đêm thì mấy con thú lớn nó ngủ thì thôi, chứ rừng đêm nó dễ sợ lắm. Có nghĩa là dù mình có ngủ thì cũng phải ngủ trong tình trạng bỏ chạy, bởi vì con trăn, con chó sói nó đi ăn ban đêm. Còn con cọp, beo, sư tử nó ăn ban ngày nhưng con cọp nó cũng làm việc luôn ban đêm.

Cho nên chúng ta đâu là sư tử hay là nai thì chúng ta cả đời cứ phải chạy, chạy hoài. Một đứa chạy để kiếm ăn, còn một đứa chạy để không trở thành miếng ăn cho người khác. Chúng ta phải chạy một đời. Và mỗi bước chạy của chúng ta, nó có nghĩa là lại một lần chúng ta đầu tư thêm cho tấm thân sanh tử.

Cái câu ngạn ngữ đó rất là sâu sắc: chúng ta không thể ngồi yên mà sống, thế là chúng ta phải chạy để sống. Mà sống để chi? Sống để chờ một ngày về cõi chết. Mà đâu phải về đó là xong, lại tiếp tục đi về một cõi sống khác, còn cái nơi chốn ấy bình yên hay là khổ nạn lại là cái chuyện khác nữa. Cứ như thế chúng ta cứ làm hoài một cuộc luân lưu, miên viễn, triền miên, trong cái cõi trầm luân.

Phật ra đời, Phật dạy cho chúng ta biết rằng: “Con may mắn con mới được mang thân người. Nếu mà con mang thân người mà còn được gặp chánh pháp mà con không tu tập, thì mai này con lọt xuống mấy cảnh giới sâu, thấp, nặng nề, âm u, thì làm sao có dịp cho con trở lên.”

Xin xem lại cái điều tôi vừa nói trong kinh Hiền Ngưu, Trung Bộ Kinh, coi Phật có nói như vậy không? Tức là mang thân người rất là khó. Cũng trong kinh Hiền Ngưu, Trung Bộ Kinh, Phật kể cho chúng ta về ví dụ con rùa mù. Và cũng trong bài kinh ấy Phật

dạy rằng: “Một khi đã bị đọa xuống cõi thấp rồi thì cái cơ hội quay trở lên là ngàn trùng khó khăn.” Là vì sao?

Là vì: “Này các Tỳ-kheo! Trong cảnh giới thấp kém ấy các chúng sanh chỉ biết có hai việc thôi, đó là sợ chết và ham sống. Chỉ có hai việc đó thôi, nó tìm mọi cách để nó được sống và nó tìm mọi cách để nó đừng có chết. Và trong cảnh giới ấy, chúng sanh không có khái niệm thiện ác, nên và không nên, tốt và xấu, thị và phi, họ không biết.”

Trong cảnh giới ấy, này các Tỳ-kheo, chúng sanh trong đó lớn hiệp nhỏ, mạnh hiệp yếu, chỉ vậy thôi. Thử hỏi, trong cảnh giới âm u, tăm tối, mù mịt ấy, trong cái cơ hội trỗi lên cõi sáng của nhân thiên, thì chúng ta trỗi lên chỗ nào?

Thế là chúng ta mãi hoài sống y chang như bài kinh chúng ta đang học: “Trong cái thân sanh tử lại đi tìm cái thân sanh tử.” Trong từng phút giây sanh tử, chúng ta lại yêu mê chết mệt với những phút giây đau khổ trong đời của mình, yêu từng phút giây đau khổ, yêu từng cuộc đời hoạn nạn. Chúng ta sợ khổ nhưng chúng ta cứ sợ biến mất; thà khổ, thà chan nước mắt mà sống, mà đi giữa đời, còn hơn nghĩ đến chuyện phải kết thúc mọi sự. Đó chính là cái nổi niềm vô minh của phàm phu.

Nhiếp Pháp

Kinh này học rồi, nghĩa là bốn pháp đặc nhân tâm để thu phục thiên hạ đời này, và cũng là công đức đời sau cho mình.

1. Dānaṃ: Bố thí

Bố thí ở đây phải hiểu là biết sử dụng vật chất đúng chỗ, chuyện nên xài thì xài. Bà con phải hiểu như vậy, chứ bố thí không phải là cứ xách chạy vô chùa cúng, còn bạn bè, hàng xóm, láng giềng, bạn công sở với nhau, chúng ta sống mà nó hèn, nó toan tính, nó đàn bà. Chúng ta tính rất là kỹ từ chai nước mắm đến củ tỏi, vắt chày ra nước, mà cứ xách vô chùa, xách vô nhà thờ, vô miếu cúng bái rồi gọi đó là bố thí, là sai. Sai bét.

Bố thí ở đây là phải biết sử dụng vật chất đúng chỗ, chuyện nên xài thì xài. Dù đó là cúng chùa, cúng cho tăng ni, giúp cho người tu hành, giúp cho bạn đạo, chòm xóm, láng giềng, cho những kẻ cơ nhỡ, cô quả, thì chúng ta cũng giúp đỡ trong điều kiện mình có và thật là đúng chỗ.

Đúng chỗ ở đây là đúng người và đúng việc. Đúng người có nghĩa là thực sự lúc đó người ta đang cần. Đúng việc có nghĩa là việc đó thật sự cần đến sự hỗ trợ của chúng ta. Chứ còn cho tiền nó nhậu, đi đánh bài, chơi game điện tử thì không phải là bố thí. Cho nên xài đúng người, đúng chỗ và đúng việc mới gọi là bố thí.

2. Peyyavajjam: Ái ngữ

Ái ngữ ở đây không phải là thảo mai, là dãi bôi, là đầu môi chót lưỡi, là ba xạo. Ái ngữ ở đây là ngôn từ xuất phát từ trí tuệ và từ tâm; thấy lúc nào không có hai thứ này thì nên ngậm miệng. Nhờ trí tuệ, ta nói điều hữu ích; nhờ từ bi, ta nghĩ đến lợi ích của người đối diện.

Tôi xin hứa là lời nói nào mà thiếu hai cái này thì cái lời đó xài không có được. Trong chú giải ghi rõ Chánh ngữ là lời nói dẫn đến sự phát triển Bát Chánh Đạo, đó là nói rất ráo. Còn ái ngữ ở đây thì không cao siêu như vậy, chỉ là nói lời hợp lý, hữu ích và bằng tâm từ bi với người đối diện.

3. Atthacariyā: Lợi hành

Lợi hành là làm gì cũng nghĩ đến lợi ích của người khác, dù chỉ là một câu nói.

4. Samānattatā: Đồng sự

Đồng sự là sống hòa mình, không có kỳ thị phân biệt, không lánh nặng tìm nhẹ; hòa mình nhưng không để mình biến chất. Hòa quang nhưng không hỗn tục, nghĩa là anh sáng thì tôi sáng theo, thêm dầu vào để chúng ta cùng sáng. Nếu anh một mực tối thui thì tôi xin vào mừng ngủ, chứ tôi không thể ngồi chơi với một người khoái bóng tối.

Bốn pháp đặc nhân tâm của đạo Phật khác với ngoài đời. Ngoài đời thì nhiều khi đều lắm: lịch sự như vậy, tế nhị như vậy chỉ để làm màu thôi. Riêng trong Phật pháp thì không. Bốn cái này trước mắt là nó thu phục được thiên hạ hiện tại, mà đồng thời nó cũng là công đức cho mình đời sau. Còn ngoài đời là ba cái lịch sự, tế nhị, tâm lý của Âu Mỹ; dĩ nhiên thì nó cũng cần thiết để nó tạo ra một cái mặt dựng để nhìn cho đời sống, chỉ vậy thôi.

Không biết các vị có dịp để mà biết về những công trình lớn của Bắc Hàn. Chỉ có người bản xứ mới biết là cái mặt dựng bên ngoài, cái mặt tiền mà mình chạy ngang những ngôi nhà hoành tráng ấy, chỉ người bản xứ họ mới biết đằng sau nó là cái gì. Còn người ngoại quốc thấy phở xá sang trọng chứ đằng sau không biết cái mặt tiền đó nó trống rỗng, không có cái gì hết. Họ thả bò, thả dê ở trong, dễ sợ như vậy các vị có biết không?

Tôi nhớ có một lần, trong giờ giải lao, ông ngoại trưởng Pháp ngồi với ông ngoại trưởng Anh. Ông ngoại trưởng Anh móc cái điều thuốc ra, thấy ông kia lấy cái hộp quẹt mời cho ông, ông mới cảm ơn. Rồi hai người cũng thân thân với nhau vì có qua lại nhiều lần, thì ông mới nói đùa:

“Khen Tây, là dân Pháp, lịch sự lắm. Mà tôi thích thì ít, còn cái mà tôi mệt mỏi với cái lịch sự của Pháp thì hơi nhiều. Bởi vì Pháp nó quá lịch sự đi, nên tôi cũng phải giữ chừng để đừng bị nói là phớt tỉnh Ăng-lê, nói mình không có lịch sự bằng Tây. Tôi quá mệt mỏi với cái lịch sự của Pháp. Nhưng mà ngài có biết không? Đối với tôi thì cái lịch sự của Pháp nó chỉ là một làn hơi gió thôi, chứ nó không có giá trị gì hết, chỉ làm cho mát mát vui vui vậy thôi.”

Thì ông ngoại trưởng Pháp nói:

“Đúng rồi! Lịch sự nó chỉ là cái làn hơi, nhưng nó là hơi của cái vỏ xe. Nhờ nó mà làm cho đường đời bớt dần xóc gập ghềnh, bớt làm cho người ngồi xe phải khó chịu.”

Nói gì thì nói, cái lịch sự của thế gian nó chỉ tới mức đó thôi quý vị. Nó làm cho mình bớt bị sốc, chứ nó không có ý nghĩa sâu xa như bốn cái pháp “Nhiếp Pháp” ở trong đạo Phật.

Phật dạy rằng bốn điều này, nếu chúng ta sống liên tục, thường trực và áp dụng bốn cái này, thì trước là làm cho thiên hạ quanh mình cảm thấy thoải mái, dễ chịu, vui vẻ; mà bản thân mình, khi mình làm cho người ta vui vẻ thì mình cũng vui theo. Cái lợi là lợi chỗ đó. Khi mình làm cho người ta vui thì đương nhiên mình được vui, đó là cái quả lành hiện tại. Thứ hai, bốn cái này là bốn cái công đức, các vị biết không?

Tôi nhớ có anh chàng đó tới thăm bạn. Hai anh em mới vừa uống được miếng trà thì ông bạn thò tay tắt đèn.

Anh khách mới hỏi:

“Trời ơi, uống trà mà tắt đèn thì làm sao mà uống?”

Thì anh mới nói:

“Thôi, anh em mình gặp nhau nói chuyện nghe tiếng được rồi, chứ để đèn chi cho tốn điện, tiết kiệm được nhiều thì tiết kiệm.”

Nói chuyện xong một hồi thì thấy trời cũng hơi khuya khuya, anh khách xin kiếu về, anh nói:

“Thôi giờ cho tôi về.”

Anh chàng kia nói:

“Để tôi mở đèn.”

Anh khách nói:

“Khoan! Anh chờ tôi mặc cái quần vô cái đã. Bởi vì này giờ tôi thấy ở trong bóng tối thì mặc quần chi cho nó mòn. Lúc này anh tắt đèn thì tôi cũng cởi cái quần ra rồi.

Mình trụi lủi cho nó mát, mà thêm cho nó đỡ mòn quần. Thôi giờ mở đèn thì để tôi mặc nó vô để đi về.”

Cái chuyện này là cái chuyện tào lao, nhưng nó cũng gợi ý cho mình một cái chuyện rất là quan trọng. Nghĩa là anh mà ok thì tôi cũng sẽ ok với anh, chứ mà anh tào lao thì tôi xách dép tôi vọt trước. Cái đó gọi là hòa quang mà không có hỗn tục là vậy đó.

Nghĩa là mình chơi với nhau, việc nặng việc dơ thì ok, tôi cũng lao xuống tôi làm. Anh rửa chén thì tôi chùi cầu, anh vo gạo thì tôi bông em, thí dụ như vậy. Nhưng mà có một điều, anh rủ tôi đi câu cá, săn bắn, nhậu nhẹt, bài bạc, trác táng, chích hút, thì thôi anh chơi mình anh đi, vì anh đang trong tình trạng tối thui đó.

Bốn cái này là bốn cái pháp để thu phục nhân tâm trong hiện tại. Trước là làm cho người vui, và sau đó là ta cũng vui. Hai cái này cộng lại là nhân lành cho quả hiện tại. Nhưng mà còn cái quả tương lai là sao? Là bởi vì mình sống bằng bốn cái này, nên đời sau kiếp khác sinh ra thì con chó, con mèo nó nhìn mình nó cũng ngoắc đuôi, nó cũng khoái, hưởng chi là con người.

Tại sao hôm nay có những người mặt mũi cũng tầm tầm như người ta, ăn học thì cũng thiếu gì thẳng giỏi như mình, nhưng mà tại sao lại có cái tên nó đi ra cái hoạn lộ của nó trơn tru lắm? Hoạn lộ có nghĩa là đường mây phong vân thăng thang, thoải mái lắm.

Nghĩa là đang sinh viên thì ảnh cầm đầu một nhóm hoạt động xã hội, rồi nhảy ra trường thì ảnh làm trợ lý cho thẳng cha thị trưởng, rồi từ đó chả leo lên làm thị trưởng, rồi sau đó chả lên làm thống đốc tiểu bang, rồi sau đó chả nhảy vô chả làm nghị sĩ, rồi sau đó chả lên làm ứng viên tổng thống, rồi chả leo vọt cái ào lên vô luôn.

Mà đặc biệt bên Mỹ, nó vận động tranh cử nhờ cái mở của mình một phần, mà nói theo kinh Phật là nhờ cái phước của “Tứ Nhiếp Pháp”. Nghĩa là anh từng bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, nên bây giờ nó mới khiến anh ăn nói tự nhiên nó cuốn theo cả rùng người.

Nó đâu có biết anh là ai, nó chỉ biết lý lịch của anh thông qua internet thôi, qua vài ba tờ báo, nhưng xin lỗi, nó biết anh là cái gì. Có một điều này có thiệt, nghĩa là học lực của mình là người dân Mỹ có thể điều tra ra được. Bên cạnh đó thì quá khứ của mình có chỗ nào bầy hầy, bẽ bối như: trốn lính, chích hút, băng đảng, dây dưa trong một vài vụ án dân sự hay hình sự gì đó, là nó moi ra cho bằng hết.

Khi anh vận động tranh cử là cả cái phe đối lập và cả cái cánh báo giới truyền thông là nó moi ra. Nhưng mà làm gì làm, nếu mà anh có phước thì tất thấy chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không, tai qua nạn khỏi, gia đạo bình yên, tình duyên như ý. Là ở đâu nó ra? Là nó nhờ đức lành của bốn cái này.

Nhớ nha, chứ các vị tưởng tranh cử nó dễ, thấy nó vậy chứ nó khó. Mà cái khó ngầm ngầm nó lại có cái dễ. Mà cái dễ đó là cái gì? Đó là phước xưa, thừa quý vị. Đâu phải tất cả người đẹp trên đời này đều là nổi tiếng. Đâu phải tất cả các thằng giỏi trên đời này đều là làm nên đại nghiệp.

Đây chính là cái lý do mà nó lòi ra cái câu danh ngôn này: “Đừng có tự hào là tôi nghèo mà tôi học giỏi, mà hãy tự hỏi vì sao tôi giỏi mà tôi vẫn nghèo.”

Mình thấy cứ nói đất nước mình đang phát triển mà dân đói như điên, đừng có mà tự hào rồi khẳng định vị thế trên thế giới, đừng có nói cái đó nghe nó tào lao lắm. Mình cứ tính cái GDP của mỗi người một năm mình có được bao nhiêu, cứ căn cứ vào đó. Đời sống mình phải có cái nhìn trong, nhìn ngoài, nhìn trên, nhìn dưới mới khá nổi.

Kinh Con của Mālunkyāputta

Trong kinh này xuất hiện nhân vật tên là Mālunkyāputta. Đây là cái vị nổi tiếng thời Đức Phật. Nổi tiếng là vì sao? Bởi vì vị này xuất gia lúc lớn tuổi, tuổi trẻ là dành một quãng đời thanh xuân để hưởng dục, về già mới đi xuất gia.

Nhưng mà nổi tiếng là chỗ nào? Nổi tiếng là vị này được xem là tác giả của những câu hỏi quan trọng về giáo lý. Nhờ vị này mà chúng ta có những bài kinh phải nói là

cực kỳ quan trọng và thú vị.

Vị này có một quãng đời tuổi trẻ coi như là hưởng thụ, sau đó lớn tuổi mới đi tu. Rồi vị này mới vào xin Phật dạy cho mình một cái đề mục gì đó để mình đi vào rừng mình tu.

Trong kinh nói là ngay cái ngày đầu tiên vừa nhìn thấy vị này quỳ dưới chân để mà xin xuất gia, là Đức Phật Ngài biết đây là một nhân vật không có phải là tầm thường. Ngài biết rồi. Nhưng mà mình đọc trong chánh kinh thì mình thấy là giống như Ngài có cái gì đó ghê lạnh, không có quan tâm. Không có phải.

Bởi vì tôi đã nói một ngàn lần là tùy cái kiểu tu Ba-la-mật, kiểu vun bồi công đức của mình, nó sẽ làm cái nền cho cái khuynh hướng tâm tư của kiếp đắc đạo cuối cùng của mình. Mình tu kiểu gì để rồi cái kiếp cuối cùng mình đắc đạo nhanh hay mình đắc đạo chậm, dễ hay khó.

Khó dễ với nhanh chậm nó khác nhau nha, chứ đừng có tưởng nhanh là dễ, là không có chắc. Có nhiều vị đắc rất là nhanh nhưng mà đắc rất là khó, rất là khổ. Ví dụ như bệnh tật, tai nạn gì đó, trong cái khoảnh khắc đón đầu cùng cực đó thì đắc cái rẹt; cái hạng đó gọi là tu khó mà đắc nhanh.

Cũng có trường hợp, chính Đức Phật giải thích chứ không phải là tôi giải thích. Ngài nói cái khó hay dễ, khổ hay sướng ở đây là do đề mục; còn có trường hợp là do trực trặc, do hanh thông trên đường tu là một chuyện khác. Cái đề mục nào mà nó hơi hám, dơ dáy, khó nhìn, khó nghĩ, như tử thi hay bất tịnh, mà mình đắc đạo bằng cái đề mục đó thì gọi là tu khó.

Ở đây, do kiểu tu của Ngài Mālunkyāputta thì cái kiểu Ba-la-mật của Ngài kiếp trước nó ứng vào cái kiếp này là: Ngài biết đạo lâu lắm, Ngài biết hết, biết Phật là hay, biết Phật là Thánh, biết Phật là giải thoát, biết đạo của Phật là quan trọng. Do cái kiểu tà của nhiều kiếp, nên ở ngoài Ngài hưởng cho nó đã cái đã.

Với tâm tư của cái người như vậy, khi mà tới xin học thiền với Phật, thì Đức Phật xét thấy cái người này phải nói kiểu nào cho nó đúng với con người này, nói làm sao để cho vị này kinh động nội tâm, chứ mà còn nhẹ nhàng là không có vô.

Tại vì các vị phải đồng ý với tôi, phải đồng ý chỗ này là: có những trường hợp ông thầy chữa bệnh phải châm cứu, có trường hợp là ông phải xoa bóp, có trường hợp là ông phải nắn gân, có trường hợp ông chỉ cho mình chai thuốc rượu về tự xoa lấy, có trường hợp phải kết hợp trong uống ngoài thoa.

Nghĩa là có trường hợp ông bắt mạch rồi ông đề ra châm cứu, xong ông đuổi về, ba ngày nữa lại tới châm nữa. Có trường hợp mà chính ông phải xoa bóp, sửa xương, nắn gân.

Có người thì ông bắt về cái nào uống thì uống, cái nào thoa thì thoa. Còn có trường hợp ông bắt mạch làm sao không biết, mà ông nói chỉ có nước chuyển thẳng đi bệnh viện cho bên Tây y thôi, chứ cái này ông bó tay.

Ở đây cũng vậy, Đức Thế Tôn nhìn ngắm căn cơ của mỗi người mà Ngài có một kiểu hóa đạo khác nhau. Ngài vừa nhìn thấy ngài Mālukyaputta đến quỳ xuống xin học đề mục về tuệ quán, thì Phật dạy câu mà mình thấy rất là lạnh lùng:

“Người lớn tuổi rồi mới đi xuất gia hành đạo, thì ta nói gì với đám trẻ đây?”

Bởi vì lâu nay Ngài đã nói với bao nhiêu vị là: “Hãy tranh thủ tuổi trẻ, tranh thủ lúc còn khỏe, khi mọi thứ còn trong tình trạng tốt nhất về tâm sinh lý để tu tập phạm hạnh”. Ngài đã nói điều đó không biết là bao nhiêu lần. Bây giờ ông lụm cụm, hom hem, lúc nhớ lúc quên như thế này, ông đến đây học đạo thì ta dạy cái gì cho một người mà đã bao nhiêu năm tháng bỏ lỡ cơ hội?

Ngài nói như vậy thôi chứ Ngài đâu có bỏ. Ngài phải dùng thuốc rượu mã tiền, mà thứ mạnh nhất đối với vị này. Các vị có biết mã tiền không? Ra tiệm thuốc Bắc mua

về ngâm rượu uống để chuyển kiếp, chứ cái đó uống là nó giựt cho banh xác. Nói đùa chứ đừng uống, uống là chết tôi nha, tôi không có chịu trách nhiệm nha.

Có người muốn xoa cho họ là mình phải xài dầu gió Lạc Đà, dầu gió Kim, dầu xanh hay dầu Bạch Hoa; nhưng vị này phải xài tới mã tiền. Mã tiền để vỗ cho nó thấm mạnh vô rồi mới thấm.

Phật thấy vị này một thời tuổi trẻ hưởng dục, nay vào xuất gia rất dễ bị ám ảnh, cảm dỗ bởi nhu cầu vật chất, nên Ngài nhắc nhở về bốn nhu cầu vật chất tối thiểu của một Tỷ-kheo.

Chỗ này nói nhỏ một chút. Tôi xuất gia từ bé nhưng mà tôi có nhiều dịp ở gần với các vị sư cụ xuất gia lúc lớn tuổi. Có nhiều vị đi xuất gia lúc lớn tuổi không bỏ được thói quen ăn uống bên ngoài.

Các vị ở Việt Nam thì chùa có nhà bếp, nhưng các vị cũng lén có cái lò xo để nấu riêng những món mình thích trong phòng riêng để ăn riêng. Các vị ở chùa nhưng buổi sáng phải có một khúc bánh mì nóng, một ly cà phê sữa. Vì các vị lớn tuổi nên có con cháu vô chăm sóc, đi ngang qua phòng các vị đó lúc nào sáng cũng có nghe mùi thơm của thức ăn, thức uống hết.

Rồi các vị có mùi dầu gió, mùi thuốc rượu. Nói chung, các vị sinh hoạt rất là tiện nghi, nhưng cũng có nghĩa rất là đời. Bởi vì khi mình xuất gia lớn tuổi quá thì cái Phật chất trong người mình nó ít hơn; còn cái tục chất, cái chất đời của mình nó nhiều hơn.

Do thói quen sống hưởng thụ của mình ở ngoài nó quen rồi, cho nên Phật thấy ở vị này phải nhắc như vậy. Cho nên Phật mới dạy thế này: Tham ái có nhiều môi trường, có nhiều cơ hội để nó xuất hiện. Nhưng đặc biệt với đời sống của một tu sĩ thì hãy lưu ý rằng: nhiều khi chỉ là chuyện ăn, mặc, ở, thuốc men hay chữa bệnh cũng đủ là cái cớ cho tham ái nó có mặt.

Phàm phu đụng đầu dính đó. Ngay cả một Tỷ-kheo phàm phu, đôi khi chỉ vì một lá y, một bữa ăn, một chỗ ở vừa ý cũng đủ để dính mắc.

Các vị ở ngoài đời chắc không hiểu được cái này đâu. Có ai từng ở tù thì có lẽ hiểu cái này. Ở trong tù, mà ở tù Việt Nam thì cái gì nó cũng thiếu hết, chứ tù ở Mỹ hay Thụy Sĩ thì nó sướng như ông cố nội tôi vậy đó. Tù ở Việt Nam thì một miếng thuốc rê, một cục đường thẻ, nó quý bằng trời.

Đời tu nó cũng y chang như vậy, các vị biết không? Bây giờ thì chắc nó cũng khác rồi, cái không khí nguyên thủy trong đạo tràng ở Việt Nam không còn nhiều nữa. Cái thời chúng tôi ngày xưa, mà giấc chiều có được một miếng đường cát pha nóng là nó sung sướng. Uống vô mình thấy, nói theo từ trong kinh là nó sung sướng “đáo bỉ ngạn”, nghĩa là qua tới bờ bên kia luôn. Đó chỉ là miếng đường cát thôi.

Bữa nào bí quá, xuống nhà bếp xin bà hộ tăng nấu cơm một miếng đường thùng, đường để kho hay nấu ăn.

Thời tôi ngày xưa ở trong nước có một loại kẹo tên là kẹo ú. Họ thả thành viên rồi họ lăn trong bột, nguyên một cái thau toàn là bột, mà ở trong kẹo nó có gừng. Mà quý vị ơi, thời bây giờ không biết sao chứ thời của tui là cái đường đó nó có cát, đất đá đầy ở trong đó. Nhai nó kêu cộp cộp cộp, nên tôi mới nhớ hoài, đường mà ăn có tiếng động.

Bởi tui tui thường hay nói đùa với nhau: con chó đánh ở đâu nó cũng kêu cái cẳng à, kỳ lắm, đánh vô mình hay lưng nó cũng kêu cái cẳng. Cái trống là mình đánh ở đâu nó cũng kêu thùng thùng. Dù nói: “Không, mày là cái trống”, mà nó cứ kêu thùng thùng thôi, nó không có chấp nhận cái tên trống.

Mà còn đường của tui tui ngày xưa, nó là kẹo ú, ông ơi, cắn vô nó kêu rộp rộp rộp giống như nhai miếng chai vậy đó. Nó ngon muốn chết luôn. Nhiều khi ăn mà phải giấu anh em. Mà giấu làm sao được, bột nó dính đầy mỏ như mèo ăn vụng bột vậy

đó. Mà anh em thấy nó xin, bởi vì mấy ông sư nhỏ không à. Nó thấy nó xin mà không cho thì nó hèn, mà cho thì nó khổ tâm lắm.

Kể cho bà con nghe cái thâm cung bí sử của đời tu, nó đoạn trường lắm, các vị biết không?

Cho nên phải kể nó lạc đề cho bà con thấy rằng vì đâu mà Thế Tôn trong bài kinh này đặc biệt nhắc nhở ngài Mālukyaputta rằng: Đôi khi trong phàm tâm đó, Mālukyaputta biết không? Đừng có nói chi đến năm trần hấp dẫn ở ngoài cõi phồn hoa vật chất kia, ở bên ngoài biển Phật; mà ngay bên trong Phật tự này, đôi khi chỉ vì một miếng đường, một miếng kẹo, một lá y sờ mịn mịn, mát mát, cũng đủ cho cái phàm tâm nó dính mắc rồi.

Mà các vị biết, bao nhiêu thế hệ trong suốt 2600 năm đọc bài kinh này có ai đắc cái gì đâu. Nhưng mà vị sư già ngày ấy mang tên là Mālukyaputta, sau khi nghe nhắc chừng ấy thôi, đã lễ Phật rồi lặng lẽ rút lui vào rừng.

Ngài ngồi yên nhớ chừng đó thôi: “Đối với phàm tâm, đừng đâu dính đó. Đôi khi chỉ là cái ăn, cái mặc, cái ở cũng đủ để dính mắc. Mà đời sống mình nói cho gọn cũng chỉ có bốn cái đó. Mà bốn cái đó không dính là coi như mình khỏe. Không dính vào những nhu cầu thiết yếu thì coi như ta đã bốc hơi. Mà tu là bốc hơi chứ còn cái gì đâu”.

Cho nên Ngài nhớ chừng đó bèn đắc A-la-hán.

Bài kinh này nó sâu lắm: ngày chưa biết đạo ta chạy theo cái thích; biết đạo rồi giảm thích, chỉ giữ cái cần; biết thêm tí nữa bỏ hẳn cái thích, chỉ giữ cái cần; biết thêm tí nữa chỉ giữ lại cái tối cần; cuối cùng đến cái tối cần, dù vẫn sử dụng nhưng tâm đã buông. Tu.

Chừng này thôi, đừng có mà cao siêu quá. Cao siêu quá mà không hiểu thì cũng mệt lắm.

Và làm ơn nhớ dùm, đừng có nghe ai nói con đường của đạo này là con đường Tiểu thừa, con đường của nó là dành cho những đứa hạ căn, thiếu trí, tiêu nha bại chủng. Là không có phải.

Chỉ cần nhớ thế này: bằng bất cứ con đường nào mà ta vào được cửa giải thoát thì đó là OK. Đừng có nghe ba cái lời đường mật ong bướm để rồi cái chuyện căn bản nhất trong đường tu mà mình làm không nổi.

Kinh Con Ngựa Thuần Chủng

Kinh này đã học cách đây không lâu.

Một con ngựa ngon lành thì phải đẹp, phải mạnh, chạy nhanh. Một Tỷ-kheo ngon lành cũng phải đẹp, là có giới hạnh trang nghiêm; phải có sức mạnh, là có sự tinh tấn đồng mãnh; có khả năng chạy nhanh, là hiểu được Bốn đế trong từng khoảnh khắc sanh diệt của danh sắc.

Dáng ngựa cân đối. Ở đây, Tỷ-kheo cân đối là Tỷ-kheo có được đời sống tinh thần OK mà cả cái phước lộc vật chất cũng thoải mái.

Con ngựa cân đối nghĩa là cái hông, cái hông, cái chân, chiều dài, chiều cao của nó phải ra làm sao thì coi nó mới được. Con ngựa đẹp, đầu tiên là màu lông của con ngựa đẹp, rồi bây giờ cái vóc dáng cũng phải cân đối nữa.

Như vậy, ngựa có bốn tiêu chuẩn đó là:

1. Màu lông phải đẹp.
2. Sức mạnh để chở nặng.
3. Khả năng chạy nhanh, đi mau.
4. Vóc dáng tương đối.

Một vị Tỷ-kheo cũng phải có được bốn cái này:

1. Màu lông đẹp nghĩa là phải có giới hạnh trong sạch.
2. Sức mạnh nghĩa là phải có khả năng tinh tấn.
3. Trí tuệ am hiểu Bốn đế, đầu là văn, tư hay là tu.
4. Vị Tỷ-kheo phải có được phước lành về vật chất.

Ở đây Phật không đề cao vật chất, nhưng Ngài muốn ta sống sao để nếu kiếp này không có chứng Thánh thì kiếp sau sanh ra cũng không có bị khó nghèo. Vì càng nghèo khó thì dễ làm ác.

Bởi vì các vị không có tin cái chuyện này: trong thập thiện thì bố thí đứng đầu, trong Ba-la-mật thì bố thí cũng đứng đầu, mà trong bốn cái nhiếp pháp hồi nầy thì bố thí cũng đứng đầu mà mình không có hiểu. Các vị sẽ thấy: “Ủa sao kỳ, cái đạo gì mà sao thấy bố thí không vậy?”

Mà nó kẹt ở cái chỗ này: “Cái khó nó bó cái khôn”, mà nhiều vị sửa rằng: “Cái khó nó ló cái khôn”. Xin thưa, nó muốn ló thì đầu tiên nó phải có cái vốn liếng nó mới ló ra được. Chứ bây giờ mình khôn bằng trời mà không có vốn liếng thì lấy cái khi gì mà mua? Mua cọc vé số rồi đi bán à?

Cho nên một khi mà đã nghèo rồi thì quý vị biết không? Là cái đầu nó bư ra, tin tôi đi. Nghèo quá, bệnh không có thuốc uống; lạnh lẽo không có chăn đệm, áo quần; không có nhà cửa, không có mái che; đói không có gì ăn; đi học hành cũng không có điều kiện, tiền bạc đóng học phí, thì nó khổ dữ lắm các vị biết không.

Chưa kể lúc nó nghèo quá, nó mới sanh ra nhiều cái chuyện mà mình không có lường được như: lừa đảo, lật lọng, lừa lẹo, toàn là chữ L không đó. Rồi từ đó cướp bóc, giật dạc, buôn lậu, vào tù, ra khám... Một khi nó nghèo là nó ra đủ thứ chuyện hết.

Ngay cả trong đạo, một vị Tỷ-kheo tu là phải từ bỏ tất cả vật chất, phải vô sản, chuyên chính trong vô tư, nghĩa vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, trung với đạo mà hiếu với Phật.

Nhưng mà có một điều đó là: một vị Tỷ-kheo có phước báu về tài lộc sẽ khó làm bậy hơn cái vị mà thiếu phước.

Một là dễ tà mạng, tức là đi kiếm sống bằng những cách mà nó rất là trái luật. Hai là khi có được chút đỉnh là bắt đầu giấu diếm, tích lũy, tích góp, dính mắc nặng nề lắm. Còn mấy cha có phước thì có cũng dễ mà buông cũng dễ, tin tôi đi. Dĩ nhiên có những cha có rồi chất một núi, cái đó có mà trường hợp đó thì quá tệ.

Cho nên có bốn loại người, cũng như bốn loại Tỷ-kheo:

1. Khi được thì khó nhưng khi bỏ thì dễ.
2. Bỏ thì khó nhưng kiếm thì dễ.
3. Kiếm khó mà bỏ ra cũng khó.
4. Kiếm dễ mà bỏ ra cũng dễ.

Nói chung, không phải giàu là tu, nhưng dễ tu hơn. Mỹ có câu: “Tiền bạc không hẳn mang lại hạnh phúc, nhưng có thể giúp ta chọn lựa kiểu đau khổ”. Nghĩa là khổ trong kiểm soát vẫn dễ chịu hơn, chứ cái gì mà ngoài tầm kiểm soát là dễ chết lắm.

Dĩ nhiên mình càng nhiều phước thì mình càng đỡ. Thí dụ như ngoài phước bố thí, mình còn những cái phước như là cung kính, phục vụ, tùy hỷ.

Các vị đừng có coi thường cái phước cung kính, bởi vì trong đời này phải có những lúc mà mình biết cúi đầu. Đó là nói nhẹ, chứ còn nói nặng là: anh không có lý do nào để anh coi thường người ta hết. Dù cái thằng đó nó nghèo hơn anh, xấu hơn anh, dốt hơn anh, nó ở vị trí dưới anh đi nữa, thì bậc hiền trí không bao giờ có lòng coi thường ai hết. Phải luôn luôn có cái pháp cung kính.

Kẻ mà có cái phước tôn kính người khác một cách thật lòng, chứ không phải là ba xạo, đạo đức giả, thì cái đó là thứ dỏm. Mình hôm nay mà mình đạo đức giả, giả vờ tôn kính người khác, thì đời sau sinh ra mình cũng được người khác giả vờ tôn kính

lại. Dĩ nhiên dầu nó tôn kính giả vờ nhưng mà cũng tốt hơn là nó gặp mình nó nhổ nước bọt cái phệt, đi ngang nó không thèm chào.

Nhưng mà tại sao mình phải giả vờ, trong khi mình học đạo, mình biết rằng tất thầy chúng sanh trong đời này không có ai mà để cho mình phải coi thường.

Bởi vì sao? Vì trước mắt họ có thể thua mình về cái mặt nào đó, nhưng mà đời sau kiếp khác mình cũng chẳng biết họ sẽ như thế nào so với mình. Và cũng trong vô lượng kiếp quá khứ, mình cũng chẳng biết ma nào, mè nào hơn mủi nào, có nghĩa là mình khó biết lắm.

Bây giờ mình thấy nó xấu hơn mình, nó nghèo hơn mình, nó dốt hơn mình, nó ngồi dưới chân mình. Đúng. Nó là người làm, người công, học trò của mình. Đúng. Nhưng mà kiếp sau chưa biết. Hoặc kiếp trước nó làm nhiều cái phước hơn mình nhưng mà cái phước đó nó chưa có trở.

Hồi đó nó toàn trồng những cây măng cụt với sầu riêng không à; còn mình thì trồng toàn là rau thơm, ớt, cà, thì dĩ nhiên của mình nó thu hoạch sớm hơn. Còn nó thì trồng sầu riêng, măng cụt thì tạm thời nó chưa có ra trái. Mà tới hồi nó ra thì coi như cái đám rau, cái đám cà, cái đám ớt của mình nó rụi cha nó rồi, lúc đó chưa biết đứa nào giàu hơn đứa nào.

Trong room làm ơn nhớ cái này nha. Chưa kể là những nhân vật mà mình thấy chẳng ra gì, biết đâu sau này họ là vị Phật tổ tương lai, mình đâu có biết.

Trong kinh nói rằng: Có kiếp Bồ-tát Thích Ca Mâu Ni là một đứa bé tàn tật, sanh ra mà không có đi được, phải bò lồm ngồm, lồm ngồm. Ba mẹ thấy oải quá, giết thì không có đành mà nuôi thì không có muốn.

Họ thấy là một cái gánh nặng cho nên họ mới bỏ Ngài vô trong cái thau, thả trôi sông như là giao cho trời. Trời thương thì cho sống, mà trời không thương thì lấy mạng thôi chứ biết sao.

Phước của Ngài nhiều đời nhiều kiếp Ngài tu. Chẳng qua kiếp đó, vì cái nghiệp xấu nào đó thì Ngài phải mang cái hình hài như vậy. Phước báu của Ngài cao bằng trời nên Ngài đâu có chết thảm được.

Cái thau đó trôi đi một đôi xuống dưới hạ nguồn thì có một ông thầy thuốc đi tắm dưới sông, ông thấy đứa bé nên ông vớt vô. Ông vừa nhìn mặt là tự nhiên ông thương, nên ông đem về ông nuôi.

Ông nuôi thì ông mới nói với Ngài:

Con trong cái hình hài tàn tật này, mà lỡ mai này bố chết thì con làm sao mà con sống. Thôi bây giờ nghề thuốc của bố thì con học. Mai này bố chết thì con bắt mạch, bốc thuốc, châm cứu cho người ta, biết đâu con sống cũng được.

Ông bố nói như vậy nhưng ông bố đâu có ngờ là Ngài huệ căn trùng trùng. Ngài học một nhớ mười, học mười nhớ một trăm. Ngài gom sạch cái kiến thức của bố và Ngài học sạch luôn bao nhiêu danh y trong vùng. Ngài chỉ liếc qua cái y thư, sách thuốc, liếc qua là dính, liếc qua là dính. Ngài thuộc lầu lầu rồi trở thành vị danh y, và cuối cùng là lên tới thần y.

Nghĩa là bệnh mà Ngài chỉ lấy tay Ngài sờ, chạm cái ngón út vô là tai qua nạn khỏi, tật bệnh trôi tuột, thầy tới là bệnh đi. Cuối cùng tiếng đồn lên tới vua, và Ngài được vua mời vào cung, đẩy thẳng lên cái chức vụ Đệ Nhất Ngự Y trong cung.

Nghĩa là Tam Cung Lục Viện, Hoàng Thái Hậu, Hoàng Hậu, Thái Thượng Hoàng... Em nào ở trong hoàng thất, hoàng tộc mà ho hen, bệnh hoạn là Ngài chỉ đứng Ngài sờ một cái thôi là em đó coi như khỏe ru.

Các vị tướng tước, Đệ Nhất Ngự Y mang lại sự sống, sức khỏe, nụ cười cho cả một cái hoàng triều, cương thổ, thì Ngài ăn làm sao cho hết hải trời.

Cho nên mình cứ nhớ là trong đời này không có ai mà mình coi thường được hết. Bởi vì thấy vậy chứ không phải vậy. Thấy nó ngon lành như vậy mà chưa chắc. Đẹp như

vậy, nhiều khi lớn lên đi làm gái. Xấu quắc mà nhiều khi lớn lên đi làm bà tướng. Học giỏi vậy, nhiều khi lớn lên đi làm mọi không công cho người ta, kiếm ngày cơm 3 buổi. Có đứa học ngu như bò, lên làm Chủ tịch nước... Cái vụ đó mình cũng khó nói.

Kinh 257, 258 cũng đã giải thích rồi.

Sống Trong Rừng

Phật dạy một Tỷ-kheo quá nhiều tà tư duy và thiếu trí tuệ thì không thể sống độc cư trong núi rừng. Kinh này cũng có 2 nghĩa: đen và bóng.

Nghĩa đen là một vị đạo lực thì kém cỏi. Tà tư duy gồm:

Dục tư duy là sự đam mê trong 5 trần cảnh: thích đối với người và đối với vật.

Sân tư duy là sự bất mãn trong 5 trần cảnh: là sự bất mãn với thời tiết, khí hậu, điều kiện sống... bất mãn trong người, trong vật.

Hại tư duy là sự muốn đập đổ, phá nát, đối kháng, chống phá đối với 5 trần cảnh. Trong room các vị hỏi tôi hại tư duy nghĩa là sao thì dễ hiểu lắm: làm cho người khác phải khổ, phải buồn, muốn làm hỏng đi cái gì đó thì đó gọi là hại tư duy.

Một vị Tỷ-kheo mà quá nặng 3 cái này là coi như không có khả năng sống một mình ở trong rừng sâu núi thẳm.

Thứ tư là thiếu trí tuệ: không đủ sức nhận diện tà tư duy và chánh tư duy.

Nghĩa bóng: thân tâm này là một khu rừng lớn, một ngọn núi cao. Nếu mà ta mắc phải 4 điều vừa kể, 3 cái tà tư duy cộng với thiếu trí, thì ta không đủ sức làm việc với chính mình mà phải nhờ sự hỗ trợ của thầy bạn.

Các điều kiện tu học cho người non yếu đạo lực:

1. Chỗ ở thích hợp.

2. Có được minh sư thiện hữu hỗ trợ kịp thời.

3. Chịu lắng nghe điều hay lẽ phải.

4. Phải có sự hành trì những gì đã nghe, đã hiểu, đã nhớ.

Cho nên khi nói theo nghĩa đen, mà anh phiền não trùng trùng thì anh không thể nào sống một mình trong núi thẳm. Còn nghĩa bóng là thân tâm này chính là rừng sâu núi thẳm. Anh mà phiền não quá nhiều thì anh phải cần đến sự hỗ trợ của thầy bạn.

Chứ mà anh nghe những cái lời ong tiếng ve nói rằng tu là không có cần học nhiều, chỉ cần học một pháp môn thôi là niệm Phật, là nhất tâm bất loạn, trì niệm hồng danh, kính xưng Phật hiệu là cũng đủ một đời đạo nghiệp. Nghe thì đã thiệt, nhưng mà có một cái đêm khuya nào đó thức mắc tùm lum biết hỏi ai. Khổ như vậy đó.

OK, nhân duyên đã mãn, thời gian đã đầy. Hẹn gặp lại bà con ngày mai. Chúc bà con một đêm an lành, một ngày an lạc.